

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Nhà nước số 279/HĐNN8 ngày 28-8-

1990 sửa đổi thuế suất của một số nhóm hàng, mặt hàng trong Biểu thuế thuế xuất khẩu hàng mậu dịch và Biểu thuế thuế nhập khẩu hàng mậu dịch, ban hành kèm theo Nghị quyết số 186B/HĐNN8 ngày 29-8-1989 của Hội đồng Nhà nước.

**HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào điều 6 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch;

Theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

I — Sửa đổi thuế suất của một số nhóm hàng, mặt hàng trong Biểu thuế thuế xuất khẩu hàng mậu dịch và Biểu thuế thuế nhập khẩu hàng mậu dịch, ban hành kèm theo Nghị quyết số 186B/HĐNN8, ngày 29-8-1989 của Hội đồng Nhà nước như sau:

1. Về Biểu thuế thuế xuất khẩu hàng mậu dịch.

Số thứ tự	Tên nhóm hàng, mặt hàng	Thuế suất (%)	
		Phổ thông	Tối thiểu
10	Gạo	3 - 10	1 - 7
11	Ngô	1 - 5	1 - 3
12	Đào lộn hột, cà phê, chè, hạt tiêu	1 - 5	1 - 3

2. Về Biểu thuế thuế nhập khẩu hàng mậu dịch:

Số hiệu nhóm hang, mặt hang	Tên nhóm hàng, mặt hàng	Thuế suất (%)	
		Phổ thông	Tối thiểu
	<i>Chương II</i> Nhiên liệu, nguyên liệu, khoáng sản, kim loại	0 - 15	0 - 12
98505	<i>Chương IX</i> Phụ tùng linh kiện điện tử lắp ráp hàng dân dụng — Cụm linh kiện điện tử hoàn chỉnh (SKD)	15 - 30	10 - 20

II — Bổ sung vào cuối Biểu thuế thuế nhập khẩu hàng mậu dịch, ban hành kèm theo Nghị quyết số 186B/HĐNN8, ngày 29 tháng 8 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước, một đoạn như sau:

« Đối với một số mặt hàng nhập khẩu mậu dịch dưới dạng sản phẩm rời, bán thành phẩm để lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh được áp dụng thuế suất bằng từ 50 % đến 70 % thuế suất của hàng nhập khẩu mậu dịch cùng loại dưới dạng thành phẩm nguyên chiếc ».

III — Giao cho Hội đồng Bộ trưởng quy định thuế suất cụ thể của một số mặt hàng nhập khẩu mậu dịch dưới dạng sản phẩm rời, bán thành phẩm bằng từ 50 % đến 70 % thuế suất của hàng nhập khẩu mậu dịch cùng loại dưới dạng thành phẩm nguyên chiếc.

IV — Những điểm được sửa đổi, bổ sung này trong Biểu thuế thuế xuất khẩu

và Biểu thuế nhập khẩu hàng mậu dịch có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1990.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 281-HĐBT ngày 7-8-1990 về việc thành lập Hệ thống thu thuế Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính:

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để tăng cường công tác thu thuế, thực hiện các luật thuế, pháp lệnh thuế của Nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Thành lập Hệ thống thu thuế Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính để quản lý thống nhất trong cả nước công tác thu thuế và các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước.

Điều 2. — Hệ thống thu thuế Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Biên soạn các văn bản pháp quy về thuế và các khoản thu khác để trình các

cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện thống nhất các văn bản này trong cả nước.

2. Xây dựng kế hoạch thu thuế và thu khác từ cơ sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước trình cấp trên trực tiếp và Ủy ban Nhân dân cùng cấp.

3. Thực hiện các nghiệp vụ thu thuế và thu khác đối với các đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế theo đúng quy định của Nhà nước: tính thuế, lập sổ thuế, thông báo sổ thuế phải nộp, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác; ...; đôn đốc thực hiện nộp đầy đủ kịp thời mọi khoản thu vào kho bạc Nhà nước; xem xét và đề nghị xét miễn thuế, giảm thuế và các khoản thu khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; thực hiện thanh quyết toán kết quả thu thuế đến từng hộ nộp thuế.

4. Được quyền yêu cầu các đối tượng nộp thuế và các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ cần thiết cho việc tính toán các khoản thu (kè cả kế hoạch kinh tế — tài chính của các Bộ, ngành và cơ sở).

Cùng các cơ quan chức năng xét duyệt đăng ký kinh doanh, trực tiếp quản lý hồ sơ đăng ký kinh doanh và các tài liệu liên quan đến công tác thu thuế của các đối tượng nộp thuế.

5. Đối với các đối tượng nộp thuế vi phạm các quy định về chế độ thu của Nhà nước, cơ quan thuế có quyền ấn định sổ thuế phải nộp và xử lý bằng các biện pháp chế tài theo luật định, hoặc lập hồ sơ khởi tố trước cơ quan pháp luật.

6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách chế độ thu nộp của đối tượng nộp thuế và trong nội bộ ngành thuế. Kiểm tra, kiểm soát sổ sách kế toán, chứng từ... có liên quan đến sổ thuế phải nộp của các đối tượng nộp thuế; giải quyết các khiếu tố thuộc thẩm quyền theo luật định.